

Số: /TB-TTYT

Tân Hồng, ngày tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc mời chào giá dịch vụ Tư vấn
lập Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá Hồ sơ dự thầu (E-HSDT)

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 921/KH-TTYT ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng về việc mua Văn phòng phẩm cho Trung tâm Y tế 02 năm;

Căn cứ Kế hoạch số 969/KH-TTYT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng về việc Mua hiện vật bồi dưỡng cho viên chức và người lao động, Trung tâm Y tế năm 2024 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-SYT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua văn phòng phẩm 02 năm của Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng.

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-SYT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua hiện vật bồi dưỡng cho viên chức và người lao động năm 2024-2025 của Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng.

Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng thông báo và kính mời các đơn vị có chức năng Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và Kết quả lựa chọn nhà thầu, như sau:

1. Tổng quan về đơn vị:

- Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng.
- Địa chỉ: Đường Trần Phú, khóm 3, Thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại: 02773 830039
- Mã số thuế: 1400562157
- Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tổng quan về gói thầu:

2.1. Gói thầu: Mua văn phòng phẩm 02 năm

- Tên gói thầu: Mua văn phòng phẩm 02 năm
- Giá gói thầu: 790.930.000 đồng
(Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi triệu, chín trăm ba mươi ngàn đồng)
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2024.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2.1. Gói thầu: Mua hiện vật bồi dưỡng cho viên chức và người lao động, Trung tâm Y tế năm 2024 -2025

- Tên gói thầu: Mua hiện vật bồi dưỡng cho viên chức và người lao động, Trung tâm Y tế năm 2024 -2025
- Giá gói thầu: 2.684.160.000 đồng
(Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm tám mươi bốn triệu, một trăm sáu chục ngàn đồng)
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2024.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Mục đích:

Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu (E-HSMT), đánh giá Hồ sơ dự thầu (E-HSDT)

4. Điều kiện cung cấp dịch vụ Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và kết quả lựa chọn nhà thầu:

- Là tổ chức Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá Hồ sơ dự thầu (E-HSDT), được Bộ Tài chính cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá Hồ sơ dự thầu (E-HSDT) (còn hiệu lực).

- Đã từng thực hiện Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá Hồ sơ dự thầu (E-HSDT) cho ít nhất 03 đơn vị.

- Chi phí dịch vụ Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá Hồ sơ dự thầu (E-HSDT) phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ bao gồm:

- Thư chào giá phí dịch vụ Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu (E-HSMT), đánh giá Hồ sơ dự thầu (E-HSDT) (đã bao gồm phí, lệ phí, VAT...)
- Hồ sơ năng lực, Giấy phép kinh doanh của đơn vị và các hợp đồng tương tự.

6. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 10/10/2024 hết ngày 17/10/2024.
- Địa điểm nhận hồ sơ: Hồ sơ chào giá vui lòng dán kín, niêm phong và gửi về **Phòng Tổ chức – Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng**, Khóm 3, Thị trấn Sa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, Số điện thoại liên hệ: 02773.830039 hoặc 0916133656 (ông Đoàn Xuân Thành – Phó trưởng P. TCHC). Có thể gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

Trong thời gian 2 ngày làm việc hết thời gian nhận hồ sơ. Những đơn vị không được thông báo kết quả cung cấp dịch vụ được hiểu là không được lựa chọn, Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng sẽ không hoàn trả hồ sơ và không thanh toán phí.

Rất mong nhận sự quan tâm của các đơn vị tư vấn./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị có chức năng tư vấn đấu thầu;
- Trang website TTYT;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lưu Thanh Tùng

Phụ lục
DANH MỤC GÓI THẦU
(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày 13/8/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng)

1. Gói thầu: Mua văn phòng phẩm 02 năm

TT	TÊN HÀNG	ĐVT	Mô tả hàng hóa	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bàn chải (loại vừa)	Cái	Nhựa (chà chân)	26	8.000	208.000
2	Băng keo xốp 2 mặt.	Cuộn	2.4cm	16	12.000	192.000
3	Băng keo 2 mặt mỏng	Cuộn	1cm	30	5.000	150.000
4	Băng keo gân lớn 5cm	Cuộn	5cm	70	15.000	1.050.000
5	Băng keo trong 5cm	Cuộn	5cm	150	15.000	2.250.000
6	Băng keo xanh	Cuộn	3cm	38	13.000	494.000
7	Băng keo xanh 5cm	Cuộn	5cm	46	13.000	598.000
8	Bao màu vàng	Cái	(Bao đựng lúa loại 50kg)	140	10.000	1.400.000
9	Bao Thư Lớn	Cái	16 x 33cm	800	800	640.000
10	Bao Thư Nhỏ	Cái	12 x 22cm	1.200	500	600.000
11	Bìa A4 thái xanh dương	Gram		500	38.000	19.000.000
12	Bìa A4 thái hồng	Gram		340	38.000	12.920.000
13	Bìa A4 thái vàng	Gram		320	38.000	12.160.000
14	Bìa A4 thái xanh lá	Gram		260	38.000	9.880.000
15	Bìa A3	Gram		184	65.000	11.960.000

16	Bìa A3 bóng	Gram	giấy ảnh đl 230	20	80.000	1.600.000
17	Bìa kiếng A4 100 tờ/ gram (tốt)	Gram	100 tờ/ gram	8	85.000	680.000
18	Bọc đựng rác	Cây	3 cuộn/bit	20	30.000	600.000
19	Bọc nhỏ đựng thuốc (trắng)	Kg	5*10	40	55.000	2.200.000
20	Bọc nhỏ đựng thuốc (viên)	Kg	6*10	40	60.000	2.400.000
21	Bọc quai xách (trắng đục 15)	Kg	số 15	140	45.000	6.300.000
22	Bọc quay (đen 35)	Kg	số 35	106	45.000	4.770.000
23	Bọc quay xách (trắng đục 35)	Kg	số 35	14	45.000	630.000
24	Bọc quay xách (trắng đục 24)	Kg	số 24	200	45.000	9.000.000
25	Bọc quay xách (đen 30)	Kg	số 30	12	45.000	540.000
26	Bọc quay xách (trắng đục 30)	Kg	số 30	12	45.000	540.000
27	Bọc quay xách (trắng đục 20)	Kg	số 20	400	45.000	18.000.000
28	Bọc đựng phim X quang	Kg	Mẫu	300	65.000	19.500.000
29	Bọc đựng phim CT	Kg	40x50	60	65.000	3.900.000
30	Ca mức nước nhà vệ sinh (loại lớn)	Cái	nhựa	40	10.000	400.000
31	Chiều 1m x105 (trắng có viền đỏ)	Chiếc		30	90.000	2.700.000
32	Chổi bông quét nhà	Cây		4	25.000	100.000
33	Chuột viết chì	Cây		16	5.000	80.000
34	Cước thái	Miếng		12	10.000	120.000

35	Cước xanh	Miếng		12	10.000	120.000
36	Dấu tên (cá nhân)	Cái		16	65.000	1.040.000
37	Dấu tên (khoa, phòng)	Cái		16	110.000	1.760.000
38	Dây lát (lớn)	Cuộn	cuộn 1kg	8	20.000	160.000
39	Dây thun vòng	Bịch		40	35.000	1.400.000
40	Dép mũ số 9; 9.5	Đôi		8	55.000	440.000
41	Găng tay bảo hộ	Cặp		8	18.000	144.000
42	Ghim bấm S3	Hộp		26	13.000	338.000
43	Ghim bấm 23/13	Hộp		12	20.000	240.000
44	Ghim bấm 23/20	Hộp		20	28.000	560.000
45	Ghim bấm 10 (nhỏ)	Hộp		200	6.000	1.200.000
46	Ghim kẹp	Hộp		600	7.000	4.200.000
47	Ghở ghim (nhỏ)	Cây		10	15.000	150.000
48	Giấy A3 tốt (lucky)	Gram		4	110.000	440.000
49	Giấy A4	Gram	ĐL70gram/gram	5.000	55.000	275.000.000
50	Giấy A4 decal	Gram		8	55.000	440.000
51	Giấy A4	Gram	ĐL 80gsm/gram	20	80.000	1.600.000
52	Giấy A4 Siêu Âm	Gram		48	55.000	2.640.000
53	Giấy A5	Gram		800	28.000	22.400.000

54	Giấy A4 màu xanh dương (in ra viện)	Gram	80gsm/gram	20	65.000	1.300.000
55	Giấy Notes 76mmx18mmx4 (ghi chú)	Xấp		10	8.000	80.000
56	Giấy dán trình ký	Xấp		40	9.000	360.000
57	Giấy than 100 tờ/ hộp	hộp	100 tờ/ hộp	4	65.000	260.000
58	Giấy vệ sinh	Cây	10 cuộn/cây	240	55.000	13.200.000
59	Giấy Vệ sinh	Cây	100 cuộn	100	90.000	9.000.000
60	Giấy vuông lau siêu âm	Bịch		1.000	15.000	15.000.000
61	Giỏ đựng thuốc (loại trung)	Cái		8	45.000	360.000
62	Gối nằm 1x28	cái		20	20.000	400.000
63	Gôm tẩy	Cục		20	5.000	100.000
64	Hồ khô	Chai		100	6.000	600.000
65	Hộp mũ 125x90xH55	Cái	Nhựa	120	15.000	1.800.000
66	Kéo cắt thuốc	Cây	190 (mm) 1 cái/ vĩ	80	20.000	1.600.000
67	Keo dán giấy	Chai	12 lọ / khay	160	60.000	9.600.000
68	Kẹp giấy 19mm	hộp	12 cây/ hộp	160	6.000	960.000
69	Kẹp giấy 25 mm	Hộp	12 cây/ hộp	170	10.000	1.700.000
70	Kẹp giấy 32 mm	Hộp	12 cây/ hộp	150	15.000	2.250.000
71	Kẹp giấy 41 mm	Hộp	12 cây/ hộp	120	18.000	2.160.000

72	Kẹp giấy 51 mm	Hộp	12 cây/ hộp	80	28.000	2.240.000
73	Giấy vuông (loại nhỏ)	Bịch		40	25.000	1.000.000
74	Khăn lau tay (trắng)	Cái	20*22	700	10.000	7.000.000
75	Xà bông rửa tay	Cục	90gam	60	25.000	1.500.000
76	Xà bông rửa tay	Chai	Chai, 180G	700	40.000	28.000.000
77	Dao rọc giấy (loại tốt)	Cái		10	30.000	300.000
78	Lưỡi dao rọc giấy	Hộp		6	20.000	120.000
79	Ly mũ (loại nhỏ)	Cây		30	10.000	300.000
80	Máy bấm nhỏ	Cây	SDI1104	80	35.000	2.800.000
81	Máy bấm trung	Cây		20	55.000	1.100.000
82	Máy tính 14 SỐ GX-14B	Cái	14 SỐ GX-14B	12	120.000	1.440.000
83	Mực đỏ	Chai	28ml	40	30.000	1.200.000
84	Mực xanh	Chai	28ml	30	30.000	900.000
85	Mùng 1m x55	Cái	1m x55	8	45.000	360.000
86	Phiếu chi	Quyển	1 liên	40	15.000	600.000
87	Phiếu thu	Quyển	1 liên	40	15.000	600.000
88	Phiếu tạm ứng	Quyển	1 liên	40	15.000	600.000
89	Pin con ó lớn	Cặp	12 viên/ hộp.	20	25.000	500.000
90	Pin máy đường huyết	Cặp	CR2032	20	45.000	900.000

91	Pin remoss	Cặp	AAA	100	7.000	700.000
92	Pin tiểu	Cặp	AA	200	6.000	1.200.000
93	Pin trung	Cặp	C	40	20.000	800.000
94	Pin Vuông 9V	Cặp		80	10.000	800.000
95	Rỗ A5	Cái		40	8.000	320.000
96	Rỗ A4	Cái		40	18.000	720.000
97	Rỗ A3	Cái		40	28.000	1.120.000
98	Sáp đếm tiền	Hộp	5 hộp/lô	80	30.000	2.400.000
99	Sổ carô nhỏ 21x32	Quyển	21x32	20	35.000	700.000
100	Sổ carô trung 23x32	Quyển	23x32	20	38.000	760.000
101	Sơ mi dây loại bóng	Cái	7 phân	200	16.000	3.200.000
102	Sơ mi trình ký simili đơn	Cái	A4	50	15.000	750.000
103	Sơ mi mũ không nắp	Cái	Loại A4	40	5.000	200.000
104	Sơ mi mũ nắp nhỏ (A5)	Cái	Loại A5	80	5.000	400.000
105	Sơ mi mũ nắp lớn	Cái	12 cái/1 xấp khổ F4 (22 x 33 cm)	1.960	6.000	11.760.000
106	Sơ mi thùng	Cái	20cm	170	60.000	10.200.000
107	Sơ mi trình ký simili A4 đôi có bảng tên	Cái		50	20.000	1.000.000
108	Tâm bông mộc tên	Cái	Printer S-852	30	40.000	1.200.000
109	Tâm bông mộc tròn	Cái	Printer T-38	20	60.000	1.200.000

110	Tâm bông _lăn tay	Cái		10	45.000	450.000
111	Tập 100 trang thường	Quyển		20	8.000	160.000
112	Tập 200 trang _tốt	Quyển		20	15.000	300.000
113	Thảm mũ (40*60)	Cái	40x60	80	55.000	4.400.000
114	Thảm vải san hô (40*60)	Cái	40x60	60	60.000	3.600.000
115	Thùng rác lớn 120 lít (màu xanh)	cái	120 lít	20	600.000	12.000.000
116	Thùng rác lớn 120 lít (màu vàng)	cái	120 lít	2	450.000	900.000
117	Thùng rác nhỏ 20 lít (màu xanh)	cái	20 lít	60	450.000	27.000.000
118	Thùng rác nhỏ 20 lít (màu vàng)	cái	20 lít	60	450.000	27.000.000
119	Thùng rác trung 60 lít (màu xanh)	cái	60 lít	50	550.000	27.500.000
120	Thùng rác trung 60 lít (màu vàng)	Cái	60 lít	20	550.000	11.000.000
121	Thước mũ 30cm	Cây	30cm	20	8.000	160.000
122	Thước mũ 50cm	Cây	50cm	20	15.000	300.000
123	Túi hồ sơ	Cái		100	4.000	400.000
124	Túi giấy đựng thuốc	Cái	29x24	4.000	1.000	4.000.000
125	Túi giấy đựng thuốc	Cái	42x34	3.000	2.000	6.000.000
126	Ủng mũ số 9; 9.6	Đôi	số 9; 9.6	20	65.000	1.300.000
127	Viết lông bảng lớn	Cây	WB.03	100	10.000	1.000.000
128	Viết lông bảng nhỏ	Cây	WB.02	12	10.000	120.000

129	Viết lông dầu nhỏ	Cây	PM.04	200	10.000	2.000.000
130	Viết lông dầu lớn	Cây	PM.09	60	11.000	660.000
131	Viết chì	Cây		40	5.000	200.000
132	Viết dạ quang	Cây		16	10.000	160.000
133	Viết đen	Cây	TL-079	80	4.000	320.000
134	Viết đỏ	Cây	TL-079	80	4.000	320.000
135	Viết tím	Cây	TL-079	10	4.000	40.000
136	Viết xanh	Cây	TL-079	4.000	4.000	16.000.000
137	Viết xanh lá	Cây	TL-079	6	4.000	24.000
138	Viết xóa nước	Cây	CP.02	60	20.000	1.200.000
139	Xà Bông giặt 3kg	Bịch	3kg	100	150.000	15.000.000
140	Xà bông rửa chén	chai	1 Lit	20	15.000	300.000
141	Xà bông rửa chén	Can	2 Lit	12	20.000	240.000
142	Xịt kiến	Chai	600ml	130	55.000	7.150.000
143	Xô mũ 20 lít	Cái	20 lít	44	58.000	2.552.000
144	Xô mũ 50 lít	Cái	50 lít	20	90.000	1.800.000
145	Xô mũ 80 lít	Cái	80 lít	16	120.000	1.920.000
	TỔNG CỘNG					790.930.000

